

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 11/01/2023

Môn: CHUẨN MỰC KẾ TOÁN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1	1	<p>* Mục đích của VAS 17 “Thuế thu nhập doanh nghiệp” (TNDN): Là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp kế toán thuế TNDN. Kế toán thuế TNDN là kế toán những nghiệp vụ do ảnh hưởng của thuế TNDN trong năm hiện hành và trong tương lai của:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Việc thu hồi hoặc thanh toán trong tương lai giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả đã được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp;+ Các giao dịch và sự kiện khác trong năm hiện tại đã được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh.	2,0đ
		<p>* Giải thích các thuật ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lợi nhuận kế toán: Là lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ, trước khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, được xác định theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.- Thu nhập chịu thuế: Là thu nhập chịu thuế TNDN của một kỳ, được xác định theo qui định của Luật thuế TNDN hiện hành và là cơ sở để tính thuế TNDN phải nộp (hoặc thu hồi được).- Chi phí thuế TNDN (hoặc thu nhập thuế TNDN): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.	1,5đ
	2	<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch tạm thời: Là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hay nợ phải trả trong Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Có 02 trường hợp:<ul style="list-style-type: none">+ Chênh lệch tạm thời phải chịu thuế TNDN;+ Chênh lệch tạm thời được khấu trừ. <p>=> Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none">1/ Khấu hao tài sản cố định.2/ Dự phòng phải thu khó đòi.	0,75đ
		<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch vĩnh viễn: Là các khoản chênh lệch phát sinh khi thực hiện quyết toán thuế, cơ quan thuế loại hoàn toàn ra khỏi	0,75đ

	doanh thu/ chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ căn cứ theo luật và các chính sách thuế hiện hành. => Ví dụ: 1/ Tiền phạt vi phạm hành chính, vi phạm thuế. 2/ Lãi tiền vay của cá nhân quá tỷ lệ khống chế quy định. 3/ Chi phí khác vượt quá tỷ lệ quy định, như: Biếu, tặng, tiếp khách, khuyến mại,...	
	Tổng điểm câu 1	5,0đ
2	Với nghiệp vụ này thì kế toán hạch toán căn cứ theo VAS 03; 06 .	0,5
	1. Nợ TK 242 2,4 Có TK 1111 2,4	0,5
	2. Nợ TK 244 60 Nợ TK 635 3 Có TK 1111 63	0,5
	3. Nợ TK 212 165 (theo GTHT KTTTTT) Nợ TK 138 20 Có TK 3412 185 <i>(GTHT KTTTTT: Giá trị hiện tại khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu).</i>	0,5
	4. - Nợ gốc: $60 - (165 \times 10\%) = 43,5$ - Lãi thuê tài sản 10%: $60 - 43,5 = 16,5$ (hoặc $165 \times 10\%$) - Thuế GTGT có tính lãi: $(20 : 5) + [(20 : 5) \times 10\%] = 4,4$	1,5
	Nhận hóa đơn thanh toán tiền thuê tài chính chưa trả tiền: a.1. Nợ TK 3412 47,5 ($43,5 + 4$) Nợ TK 635 16,9 ($16,5 + 0,4$) Có TK 331 64,4	0,5
	a.2. Nợ TK 1332 4 Có TK 138 4	0,5
	b. Xác định nợ gốc phải trả năm N+1: => Nợ gốc: <u>47,85</u> - Nợ gốc: $60 - [(165 - 43,5) \times 10\%] = 47,85$ - Lãi thuê tài sản 10%: $60 - 47,85 = 12,15$ <i>(hoặc $(165 - 43,5) \times 10\% = 12,15$)</i> - Thuế GTGT có tính lãi: $(20 : 5) + [(20 : 5) \times 10\%] = 4,4$	0,5
	Tổng điểm câu 2	5,0đ